

Hướng dẫn mới về  
thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam

Cập Nhật Pháp Lý | Tháng 4 Năm 2026

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, Bộ Tài Chính ban hành Thông Tư số 20/2026/TT-BTC (**Thông Tư 20**), quy định chi tiết một số điều của Luật số 67/2025/QH15 về Thuế thu nhập doanh nghiệp (**Luật Thuế TNDN**) và Nghị Định số 320/2025/NĐ-CP (**Nghị Định 320**). Thông Tư 20 có hiệu lực từ ngày 12 tháng 3 năm 2026 và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2025. Thông Tư này thay thế các văn bản hướng dẫn quan trọng trước đây về thuế TNDN, bao gồm Thông Tư số 78/2014/TT-BTC (**Thông Tư 78**) và Thông Tư số 96/2015/TT-BTC (**Thông Tư 96**), đồng thời bãi bỏ một số quy định liên quan đến thuế TNDN tại các văn bản trước đó.

Thông Tư 20 quy định về hồ sơ, thủ tục và yêu cầu hành chính phục vụ việc áp dụng chế độ thuế TNDN mới. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý của Thông Tư 20.

### 1. Chi phí được trừ

Điều 3 Thông Tư 20 quy định về hồ sơ đối với chi phí được trừ quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 9 của Luật Thuế TNDN, với các yêu cầu không chỉ giới hạn ở hóa đơn và chứng từ thanh toán. Mặc dù đây không phải là khái niệm mới, Thông Tư 20 giờ đây quy định chi tiết hơn về hồ sơ đối với từng nhóm chi phí được trừ cụ thể, cũng như quy định một số biểu mẫu mới, bao gồm biên bản xác nhận khoản tài trợ và bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ. Doanh nghiệp được yêu cầu phải lưu giữ và cung cấp các hồ sơ liên quan để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Quy định này cho thấy việc một khoản chi có được tính là chi phí được trừ hay không sẽ phụ thuộc vào bản chất của khoản chi và việc người nộp thuế có thể xuất trình được hồ sơ phù hợp với nhóm chi phí tương ứng theo quy định. Theo đó, Thông Tư 20 dường như nhấn mạnh hơn về hình thức và tính đầy đủ đối với hồ sơ của khoản chi được tính vào chi phí được trừ.

### 2. Hồ sơ và việc xác định ưu đãi thuế

Thông Tư 20 xác nhận rằng thủ tục và hồ sơ đối với ưu đãi thuế được thực hiện theo pháp luật về quản lý thuế. Thông Tư tiếp tục nhấn mạnh cơ chế tự xác định, đặc biệt đối với các điều kiện được hưởng ưu đãi của doanh nghiệp về thuế suất ưu đãi, thời gian được hưởng ưu đãi và số lỗ được trừ vào thu nhập chịu thuế khi kê khai thuế. Nếu qua thanh tra, kiểm tra mà cơ quan có thẩm quyền kết luận rằng các điều kiện này không được đáp ứng, người nộp thuế có thể bị xử lý truy thu thuế, tính tiền chậm nộp và xử phạt vi phạm về thuế. Do vậy, người nộp thuế có trách nhiệm bảo đảm việc xác định và hồ sơ chứng minh của mình là chính xác.

### 3. Thời điểm xác định doanh thu tính thuế

Khái niệm về thời điểm xác định doanh thu tính thuế TNDN không hoàn toàn mới, vì pháp luật thuế của Việt Nam trước đây đã có quy định về thời điểm ghi nhận doanh thu đối với một số giao dịch nhất định. Tuy nhiên, Thông Tư 20 hệ thống hóa và làm rõ các quy định này bằng cách đưa ra các quy định cụ thể hơn cho một số giao dịch, bao gồm bán hàng xuất khẩu, hoạt động xây dựng và lắp đặt, cung cấp điện và nước, chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán và hợp đồng tương lai.

Đối với doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam, thời điểm xác định doanh thu tính thuế TNDN được xác định như sau:

- (i) đối với hàng hóa xuất khẩu, là ngày chuyển giao quyền sở hữu theo hợp đồng xuất khẩu hàng hóa; trường hợp không xác định được thời điểm chuyển giao quyền sở hữu thì căn cứ theo quy định của pháp luật về hải quan;
- (ii) đối với hoạt động vận tải hàng không, là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ vận chuyển;
- (iii) đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt (bao gồm cả đóng tàu), là thời điểm nghiệm thu công trình, hạng mục công trình hoặc khối lượng xây dựng, lắp đặt, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa; và

- (iv) đối với hoạt động cung cấp điện, nước, là ngày xác nhận chỉ số công tơ điện, nước được ghi trên hóa đơn.

Đối với doanh nghiệp nước ngoài, thời điểm xác định doanh thu tính thuế TNDN được xác định như sau:

- (i) trong trường hợp chuyển nhượng vốn, khác với trường hợp bên bán là doanh nghiệp trong nước, khi đó thuế TNDN thường phát sinh khi có thay đổi về sở hữu, doanh thu tính thuế của doanh nghiệp nước ngoài phát sinh tại thời điểm hợp đồng chuyển nhượng vốn ban đầu có hiệu lực theo quy định. Tuy nhiên, quy định chưa nêu rõ hợp đồng nào được coi là “hợp đồng chuyển nhượng vốn ban đầu”, vì giao dịch mua bán, sáp nhập có thể bao gồm nhiều thỏa thuận, ví dụ như thỏa thuận nguyên tắc nhằm phục vụ việc xin chấp thuận giao dịch.

Quy định này đặc biệt quan trọng đối với các giao dịch chuyển nhượng gián tiếp liên quan đến công ty mục tiêu tại Việt Nam. Thông Tư 20 quy định về thời điểm liên quan là thời điểm hợp đồng chuyển nhượng ban đầu có hiệu lực, nhưng chưa giải thích chi tiết việc xác định hiệu lực này. Các bên cần lưu ý điểm này khi soạn thảo và rà soát hồ sơ giao dịch, vì ngày có hiệu lực của hợp đồng có thể mang tính quyết định đối với việc xác định thời điểm doanh thu tính thuế TNDN.

- (ii) đối với chuyển nhượng chứng khoán và chứng chỉ tiền gửi, là thời điểm chuyển nhượng; và
- (iii) đối với chuyển nhượng chứng khoán phái sinh là hợp đồng tương lai, là thời điểm khớp lệnh trên hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán hoặc thời điểm hợp đồng tương lai đáo hạn.

#### **4. Nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam**

Thông Tư 20 đưa ra hướng dẫn về việc áp dụng Luật Thuế TNDN đối với doanh nghiệp nước ngoài, bằng cách xác định cụ thể nghĩa vụ thuế của họ, bất kể có hay không có cơ sở thường trú tại Việt Nam, bao gồm các doanh nghiệp nước ngoài:

- (i) thực hiện hoạt động kinh doanh thương mại điện tử và kinh doanh dựa trên nền tảng số;
- (ii) cung cấp dịch vụ, dịch vụ gắn với hàng hóa, hoặc cung cấp và phân phối hàng hóa tại Việt Nam;
- (iii) cung cấp hàng hóa với điểm giao hàng tại Việt Nam hoặc kèm theo dịch vụ được thực hiện tại Việt Nam;
- (iv) thông qua tổ chức hoặc cá nhân tại Việt Nam để đàm phán hoặc ký kết hợp đồng đứng tên doanh nghiệp nước ngoài; hoặc
- (v) thực hiện quyền xuất khẩu, nhập khẩu hoặc phân phối trên thị trường Việt Nam.

Đồng thời, Thông Tư 20 cũng làm rõ một số trường hợp loại trừ, như một số giao dịch cung cấp hàng hóa từ nước ngoài không kèm dịch vụ thực hiện tại Việt Nam, dịch vụ được thực hiện ở nước ngoài và không tiêu dùng tại Việt Nam, và một số giao dịch tái cơ cấu nội bộ tập đoàn không phát sinh thu nhập.

Số thuế TNDN phải nộp của doanh nghiệp nước ngoài được xác định trên cơ sở doanh thu tính thuế nhân với tỷ lệ phần trăm trên doanh thu tính thuế theo quy định. Trong đó, doanh thu tính thuế được xác định theo nghĩa rộng là toàn bộ doanh thu nhận được, chưa trừ các khoản thuế phải nộp và được tính bao gồm cả các khoản chi phí do bên Việt Nam trả thay cho doanh nghiệp nước ngoài (nếu có). Trường hợp hợp đồng bao gồm nhiều hoạt động kinh doanh, tỷ lệ áp dụng sẽ được

xác định theo từng hoạt động; nếu không tách riêng được giá trị từng hoạt động kinh doanh thì tỷ lệ cao nhất có thể được áp dụng cho toàn bộ giá trị hợp đồng.

## 5. **Tái cơ cấu nội bộ tập đoàn và chuyển nhượng vốn không phát sinh thu nhập chịu thuế**

Thông Tư 20 quy định rõ rằng giao dịch chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp nước ngoài được thực hiện dưới hình thức tái cơ cấu sở hữu trong nội bộ tập đoàn có thể được coi là không phát sinh thu nhập nếu việc tái cơ cấu đó không làm thay đổi công ty mẹ tối cao của các bên tham gia có quyền sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp trong doanh nghiệp Việt Nam sau tái cơ cấu, và nếu đáp ứng các điều kiện luật định. Thông Tư cũng liệt kê rõ các hình thức tái cơ cấu thuộc phạm vi áp dụng, bao gồm chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, hoán đổi cổ phần, góp vốn bằng cổ phần, chia lợi nhuận, cổ tức bằng cổ phiếu trong nội bộ tập đoàn và chuyển nhượng quyền sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp có liên quan đến doanh nghiệp tại Việt Nam.

Thông Tư còn quy định việc không phát sinh thu nhập chỉ được áp dụng khi đồng thời đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- (i) không làm thay đổi chủ sở hữu hưởng lợi cuối cùng;
- (ii) giá trị chuyển nhượng không ghi cao hơn giá trị ghi sổ hoặc giá trị vốn góp ban đầu;
- (iii) giao dịch không tạo chênh lệch giá trị, và giá trị xác định theo hồ sơ tái cơ cấu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt không cao hơn giá trị được ghi nhận tại thời điểm chuyển nhượng vốn; và
- (iv) bên nhận chuyển nhượng kế thừa toàn bộ giá trị vốn, nghĩa vụ và quyền lợi liên quan đến khoản đầu tư được chuyển nhượng.

Thông Tư 20 có hiệu lực từ ngày 12 tháng 3 năm 2026 và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2025. Thông Tư cũng có một số quy định chuyển tiếp. Đáng chú ý, đối với kỳ tính thuế năm 2025, một số điều kiện và hồ sơ liên quan đến chi phí được trừ có thể vẫn tiếp tục được điều chỉnh bởi Thông Tư 96. Thông Tư 20 cũng làm rõ rằng các quy định mới về chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt và quy định về chuyển nhượng vốn được áp dụng kể từ ngày Nghị Định 320 có hiệu lực thi hành.

# Tác giả



**Dương Thị Mai Hương**  
Luật Sư Thành Viên  
huong.duong@frasersvn.com



**Bùi Thọ Kiên**  
Luật Sư  
kien.bui@frasersvn.com

**Văn phòng TP. Hồ Chí Minh**

Số 19.01, tầng 19, Tòa nhà Đức  
33 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn  
Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại: +84 28 3824 2733

**Văn phòng Hà Nội**

Số 1503, tầng 15, Tòa nhà Pacific Place  
83B Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam  
Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: +84 24 3946 1203

**Website** [www.frasersvn.com](http://www.frasersvn.com)  
**Email** [legalenquiries@frasersvn.com](mailto:legalenquiries@frasersvn.com)